

GIẢI PHÁP NHÂN LỰC CHO CÔNG TÁC Y HỌC THỂ THAO

PGS.TS.BS. Võ Tường Kha¹; ThS. Vũ Công Lâm²

Tóm tắt: Y học thể thao Việt Nam du nhập vào Việt Nam từ những năm 1980s của thế kỷ XX. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có hệ thống thiết chế pháp lý, hệ thống: cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo - sử dụng nhân lực và điều kiện hành nghề đầy đủ, thống nhất, khiến cho y học thể thao không hòa nhập vào mạng lưới y tế quốc gia và mạng lưới y học thể thao quốc tế. Trong đó, nhân lực phục vụ cho y học thể thao thiếu hệ thống đào tạo, yếu về chất lượng, thiếu về số lượng. Qua khảo sát thực trạng hệ thống, công tác đào tạo, sử dụng nhân lực phục vụ y học thể thao; Dựa trên chiến lược phát triển thể dục thể thao đến 2030 và tầm nhìn 2035; Đề án phát triển nguồn lực – tài năng thể thao đến năm 2030; Áp dụng hệ thống mạng lưới y tế Việt Nam và dự trên phương pháp phân tích thiết kế hệ thống tổ chức, quản lý, phương pháp dự báo định tính và định lượng, chúng tôi đề xuất và dự báo 03 giai đoạn phát triển nhân lực y học thể thao ứng với 03 giai đoạn phát triển hệ thống mạng lưới y học thể thao. Dự kiến đến 2030, hệ thống y học thể thao có đủ 04 tuyến và có 12.371 cán bộ hoạt động trong lĩnh vực Y học thể thao, trong đó có 11.451 cán bộ được đào tạo có văn bằng y sinh y học thể thao với 300 bác sỹ thể thao; Hoàn thiện thủ tục pháp lý, điều kiện tiêu chuẩn hành nghề y sinh y học thể thao.

Từ khóa: y học thể thao, bác sỹ thể thao, giải pháp, nguồn lực.

Abstract: Vietnamese sports medicine was introduced to Vietnam in the 1980s of the twentieth century. Up to now, there has not been a system of legal institutions and systems: facilities, equipment, training and use of human resources, as well as no regulations on conditions for professional practice nationwide. This prevents sports medicine from integrating into national health networks and international sports medicine networks. In which, human resources for sports medicine lack the training system, are weak in quality, and lack in quantity. By surveying the current status of the sports medicine system, the training and use of human resources for sports medicine; Based on the sports development strategy to 2030 and vision to 2035; Project on development of sports resources and talents to 2030; We propose and forecast 03 stages of development of sports medicine human resources corresponding to 03 stages of development of sports medicine network system. It is expected that by 2030, the sports medicine system will have 04 levels with 12,371 staffs working in the field of traditional medicine, including 11,451 trained staffs with a degree in sports medicine biomedical with 300 sports medicine doctors; Completing legal procedures, standard conditions for biomedical practice in sports medicine.

Keywords: sports medicine, sports doctors, solutions, resources.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học thể thao (YHTT), còn gọi là Y học thể dục thể thao (TDTT)/Y sinh học thể thao (tiếng Anh là Sports Medicine), là một chuyên ngành sâu của ngành chăm sóc sức khỏe, của ngành y học. YHTT cũng giống như các ngành y học chuyên sâu khác như sản phụ khoa, y học cổ truyền, nhi khoa, lão khoa.... YHTT là một bộ phận cấu thành của hệ thống phòng và điều trị bệnh lý, chấn thương và là một mắt xích không thể tách rời của hệ thống giáo dục thể chất cho con người. YHTT là ngành khoa học nên có đủ hệ thống tiết chế, quản lý, thực hành ...tác động trực tiếp, gián tiếp sâu rộng đến con người, xã hội.

Một số nhiệm vụ của YHTT tại Việt Nam đã được thực hiện từ nghìn năm qua các phương pháp dùng

thuốc và không dùng thuốc (bồi bổ, nâng cao thể lực, giải độc, phục hồi thể lực, điều trị chấn thương cho người tập luyện, thi đấu TDTT). Đến những năm 80s của thế kỷ XX, YHTT hiện đại thâm nhập vào nước ta, tiền thân là Ban y sinh - Viện Khoa học TDTT. Đến nay có Bệnh viện Thể thao Việt Nam (TTVN), Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia (HLTTQG), các Bộ phận y tế thuộc các Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo (HLĐT) TDTT của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) của các tỉnh/thành và các Trung tâm YHTT (hoặc Khoa YHTT hoặc Bộ phận YHTT thuộc Trung tâm/Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình/Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng) của các bệnh viện chuyên sâu ở các thành phố lớn. Sự hình thành và phát triển YHTT trong nhiều thập kỷ

1. Bệnh viện Thể thao Việt nam
2. Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

qua, đã góp phần cho ngành TDTT, ngành Y tế, giúp nâng cao thành tích thể thao, tăng cường và nâng cao sức khỏe cho người tập, giúp nhân dân phát triển cân đối toàn diện và chuẩn bị thể lực tốt cho lao động và học tập.

Hơn 40 năm qua, YHTT tại Việt Nam chưa có đủ tiết chế, quản lý, chưa hình thành hệ thống mạng lưới, chưa hòa nhập vào mạng lưới y tế Việt Nam và chưa hội nhập đầy đủ vào hệ thống mạng lưới YHTT quốc tế. Các thiết chế, quy định, quy chuẩn lĩnh vực YHTT tại Việt Nam cần phải xây dựng hoàn thiện và triển khai đồng bộ là:

- 1) *Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, hướng dẫn;*
- 2) *Tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật về: hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị chuyên ngành;*
- 3) *Tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật các danh mục kỹ thuật chuyên ngành;*
- 4) *Tiêu chuẩn, tiêu chí về: điều kiện làm việc, thực hành, nghiên cứu;*
- 5) *Tiêu chí, tiêu chuẩn về: mã ngành, mã ngạch, gắn với chương trình, giáo trình đào tạo thực hành cấp trình độ...*

Trong số này, thì hệ thống đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực YHTT còn nhiều bất cập, hạn chế, nên thực tế chưa thể là “yếu tố then chốt” cho thực hiện xây dựng và phát triển hệ thống YHTT của Việt Nam hiện nay.

Bài viết này trên cơ sở đánh giá thực trạng nguồn nhân lực YHTT của Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất giải pháp giải quyết nhu cầu nguồn nhân lực cho YHTT Việt Nam trong thời gian sắp tới.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Tổng hợp, phân tích tài liệu; Điều tra, khảo sát, mô tả thực địa; Chuyên gia - phỏng vấn; Dự báo định tính kết hợp dự báo định lượng và Phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Hệ thống đào tạo YHTT

Hiện nay, toàn quốc chưa có mã ngành và hệ thống đào tạo y, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên về YHTT. Ngày 20/09/2021 tại Quyết định số 871/QĐ-ĐHYD của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội đã thành lập Bộ môn YHTT. Bộ môn YHTT đang phối hợp cùng Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền cấp mã ngành đào tạo bác sĩ thể thao.

2.2. Khảo sát nhu cầu đào tạo sử dụng bác sĩ thể

thao

Bộ môn YHTT đã khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng bác sĩ thể thao ở 63 tỉnh, thành trên cả nước. Tổ chức, đơn vị khảo sát (gọi là Tổ chức khảo sát) gồm: các sở VHTTDL; Các sở Y tế; Các Trung tâm HLTTDTT; Các bệnh viện đa khoa tỉnh/thành; Các Trường Đại học Y; Các trường Đại học TDTT. Cá nhân được khảo sát (gọi là cá nhân khảo sát) gồm: các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ chuyên ngành Y khoa và TDTT; Bác sĩ chuyên khoa 2, chuyên khoa 1, Bác sĩ hoặc cử nhân, sinh viên y khoa/Y sinh YHTT $\geq$ năm thứ 3. Kết quả như trình bày từ bảng 1 đến bảng 6.

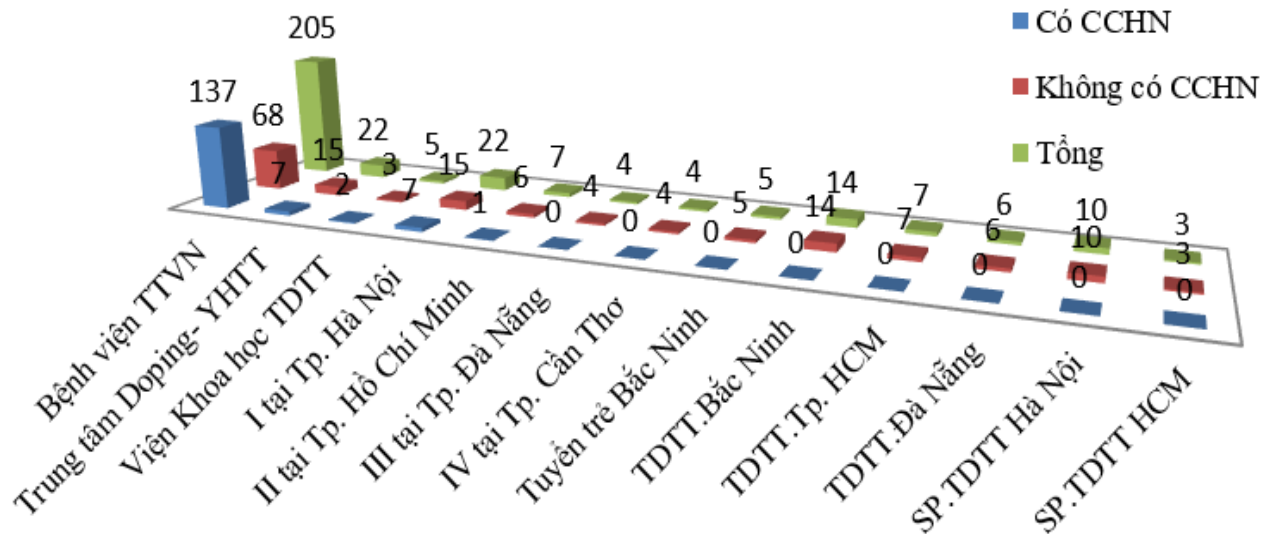
Kết quả khảo sát cho thấy: Nhu cầu đào tạo và sử dụng Bác sĩ thể thao để cùng ngành y tế, ngành TDTT chăm sóc sức khỏe – nâng cao thể chất thể lực, nâng cao tầm vóc của người Việt Nam và góp phần nâng cao thành tích thi đấu VĐV tại các giải đấu khu vực và quốc tế là cấp thiết. Quy mô tổ chức để đào tạo Bác sĩ thể thao là Khoa YHTT với nhiều Bộ môn chuyên ngành YHTT. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo Bác sĩ thể thao: đa số thống nhất từ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học với 06 năm đào tạo; Từ nguồn Bác sĩ tốt nghiệp đa khoa, Bác sĩ tốt nghiệp đa khoa có kinh nghiệm phục vụ y tế thể thao với thời gian đào tạo 02 năm để đáp ứng nhu cầu cấp thiết Bác sĩ thể thao cho xã hội. Nhu cầu đào tạo sau đại học bác sĩ thể thao: chiếm tỉ lệ cao với loại hình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa 1 và thạc sĩ, nhu cầu giảm dần lấy từ các nguồn: Bác sĩ thể thao, Bác sĩ có kinh nghiệm về YHTT và Bác sĩ tốt nghiệp đa khoa.

2.3. Nhân lực tham gia công tác YHTT tại các đơn vị hiện nay

Thực trạng nhân lực tham gia công tác YHTT như biểu đồ 1.

Số cán bộ có CCHN y tế chủ yếu là bệnh viện TTVN (137), Trung tâm Doping – YHTT (7), Trung tâm HLTTQGI (07), Viện Khoa học TDTT (02), Trung tâm HLTTQGII (01), số còn lại không có CCHN thì hoặc có tham gia trực tiếp, gián tiếp KCB cho VĐV, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo YHTT. Cho đến nay đội ngũ chuyên gia về YHTT ngày càng khan hiếm. Từ năm 2004-2007, Viện khoa học TDTT kết hợp với Học viện Quân y 103 đào tạo 02 lớp chuyên khoa một YHTT chưa đến 20 học viên từ các bác sĩ tốt nghiệp các chuyên ngành khác nhau, nay chỉ còn vài bác sĩ làm việc. Hiện tại, chỉ còn dưới 20 bác sĩ YHTT được đào tạo có bằng

TỔNG: 314



Biểu đồ 1. Cán bộ có CCHN y tế thực hiện nhiệm vụ YHTT tại các đơn vị TDTT

Bảng 1: Nhu cầu sử dụng Bác sĩ thể thao

Tổ chức được khảo sát	Kết quả khảo sát			Tổng
	Có nhu cầu	Không nhu cầu	Ý kiến khác	
Đơn vị y tế	13	13	0	26
Đơn vị huấn luyện VĐV	36	0	0	36
Đơn vị đào tạo y tế	5	0	0	5
Đơn vị đào tạo TDTT	5	0	0	5
Đơn vị quản lý y tế	8	6	2	16
Đơn vị quản lý TDTT	15	0	0	15
TỔNG	82 (79,6%)	19 (18,4%)	2 (1,9%)	103

Bảng 2: Nhu cầu sử dụng Bác sĩ thể thao

Cá nhân được khảo sát	Kết quả khảo sát			Tổng
	Có nhu cầu	Không nhu cầu	Ý kiến khác	
GS/PGS	16	0	0	26
TS/BSCK2	18	4	0	36
THS/BSCK1	96	8	0	5
Cử nhân/Bác sỹ/Dược	104	8	0	5
SV Y khoa/TDTT (> năm thứ 3)	128	88	0	16
Khác	16	0	0	15
TỔNG	378 (77,7%)	108 (22,2%)	0 (0%)	486

Bảng 3: Quy mô tổ chức đơn vị đào tạo YHTT

Quan điểm cơ cấu tổ chức đơn vị đào tạo YHTT	Kết quả khảo sát					
	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Khoa YHTT nhiều bộ môn	60 (55,3%)	295 (60,9%)	40 (38,8%)	191 (39,3%)	-	0
Bộ môn YHTT nhiều phân môn	40 (38,8%)	251 (51,5%)	60 (55,3%)	235 (48,3%)		0
Không có ý kiến	0	-	0	-	3 (2,9%)	0
TỔNG	100	486	100	486	103	0

Bảng 4: Nguồn, thời gian đào tạo Bác sĩ thể thao (1 hay nhiều hình thức đào tạo)

Đối tượng đầu vào, thời gian đào tạo bác sĩ thể thao	Đồng ý	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Chính quy 6 năm từ học sinh THPT	63 (61,16%)	268 (55,2%)
Chuyển tiếp 02 năm từ Bác sĩ	63 (61,16%)	290 (59,8%)
Liên thông 4 năm từ y sỹ đa khoa/cử nhân y sinh TĐTT	44 (42,7%)	145 (29,9%)
Ý kiến khác	3 (2,9%)	0 (0%)

Bảng 5: Nhu cầu đào tạo sau đại học Bác sĩ thể thao (1 hay nhiều hình thức đào tạo)

Đối tượng đầu vào, thời gian đào tạo sau đại học bác sĩ thể thao	Đồng ý	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Thạc sỹ	51 (49,5%)	212 (43,6%)
Bác sĩ chuyên khoa 1	87 (84,5%)	385 (79,2%)
Ý kiến khác	0	0

Bảng 6: Nguồn đào tạo sau đại học Bác sĩ thể thao (1 hay nhiều hình thức đào tạo)

Nguồn đào tạo sau đại học bác sĩ thể thao	Đồng ý	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Bác sĩ thể thao	48 (46,6%)	201 (41,3%)
Bác sĩ đa khoa	63 (61,16%)	251 (51,6%)
Bác sĩ đã công tác YHTT	47 (45,6%)	212 (43,6%)
Bác sĩ liên thông có chứng chỉ YHTT	1 (0,09%)	0 (0%)
Không có ý kiến	1 (0,09%)	

cấp từ cấp đại học trở lên. Số đang phục vụ chăm sóc sức khỏe, KCB cho VĐV và người tập luyện TDDT tại các Trung tâm HLTTQG và tại các câu lạc bộ nghiệp dư là từ các nguồn: y sinh cử nhân YHTT (được đào tạo từ các trường Đại học TDDT, Đại học Sư phạm TDDT); từ bệnh viện TTVN (có chứng chỉ hành nghề); các chuyên ngành y khoa khác từ các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học y hoặc thậm chí từ bệnh viện Y học cổ truyền các cấp, bệnh viện Châm cứu trung ương hoặc Hội Đông y; số ít là y sinh YHTT ngoài nước hoặc chuyên gia YHTT của các liên đoàn, hiệp hội thể thao.

Về thực tiễn lâm sàng, hiện nay các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm HLTTQG và các Bộ phận y tế của các Trung tâm HLĐT TDDT của các tỉnh, thành chỉ tham gia khiêm tốn trong tư vấn, KCB ban đầu, chuyển tuyến cho VĐV, huấn luyện viên các đội. Một số nhiệm vụ về YHTT cũng được tổ chức này phối hợp, tham gia, triển khai như tuyển chọn VĐV, huấn luyện viên; kiểm tra sức khỏe, đánh giá trình độ luyện tập VĐV, huấn luyện viên; nghiên cứu khoa học YHTT; công tác y tế đội tuyển; dinh dưỡng thể thao và kiểm soát Doping...

2.4. Giải pháp cho nguồn lực YHTT hiện nay

2.4.1. Giải pháp

Để giải quyết bài toán nguồn lực cán bộ phục vụ YHTT, cần phải có chiến lược, kế hoạch lâu dài hệ thống, đồng bộ để xây dựng, hoàn thiện thiết chế quản lý, đào tạo, sử dụng cán bộ y tế thể thao. Mã ngành đào tạo là gì? Tiêu chuẩn đối tượng đầu vào? Chương trình đào tạo như thế nào? Địa chỉ đầu ra của đào tạo? Điều kiện để hành nghề như thế nào? Cơ chế làm việc và chế độ lương, đãi ngộ, hưu trí ra sao?... Chúng ta phải giải quyết thỏa đáng cho các vấn đề này thì sự nghiệp đào tạo đội ngũ cán bộ y tế thể thao mới đủ lớn, đủ trình độ, đủ tâm huyết phục vụ cho chăm sóc sức khỏe giáo dục thể chất cho nhân dân và cùng hỗ trợ với các lực lượng khác góp phần nâng cao thành tích thi đấu, tập luyện TDDT cho VĐV ở các giải đấu trong nước và quốc tế. Để thực hiện nhiệm vụ này, chúng tôi đề xuất các nội dung sau:

1) Hoàn thiện thiết chế YHTT vào Luật TDDT và Luật khám, chữa bệnh (KCB), Luật Giáo dục và Đào tạo và các văn bản pháp quy phạm dưới các Luật này, nhất là các văn bản quy phạm dưới Luật KCB YHTT như: Mã ngành chuyên ngành YHTT; Mạng lưới/Hiệp hội YHTT;

2) Hoàn thiện mạng lưới đào tạo, thực hành, áp

dụng YHTT toàn quốc, hòa nhập với mạng lưới đào tạo nguồn lực y tế Việt Nam: Bổ sung mã ngành đào tạo, thành lập và đưa vào hệ thống đào tạo chuyên ngành YHTT ở các bậc để đào tạo y sinh học TDDT, điều dưỡng, kỹ thuật viên, bác sĩ thể thao; Hoàn thiện quy định mã ngành - chức danh nghề nghiệp cho nhân lực KCB về YHTT..., đưa chuyên môn YHTT là một chuyên ngành trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của ngành y tế;

3) Đồng thời thực hiện đồng bộ các nội dung sau để nhận lực được đào tạo có môi trường, điều kiện, cơ chế làm việc, đảm bảo thực hiện chức trách, chức năng và quyền hạn của cán bộ y tế thể thao như: Hoàn thiện quy định tiêu chí, tiêu chuẩn về xây dựng cơ bản, cơ sở vật chất cho KCB YHTT; Hoàn thiện quy định phối hợp liên ngành TDDT-Y tế - Giáo dục & Đào tạo - Công an - Quốc phòng; Hoàn thiện quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật trang thiết bị y tế- dụng cụ-sân bãi cho KCB YHTT; Hoàn thiện quy định tiêu chí, tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn tập luyện, thi đấu TDDT; Hoàn thiện quy định điều kiện hành nghề/hoạt động KCB YHTT; Hoàn thiện quy định danh mục kỹ thuật KCB YHTT, quy trình kỹ thuật KCB YHTT; Hoàn thiện quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật KCB YHTT; Hoàn thiện quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Hoàn thiện quy định về kiểm soát, phòng chống Doping....

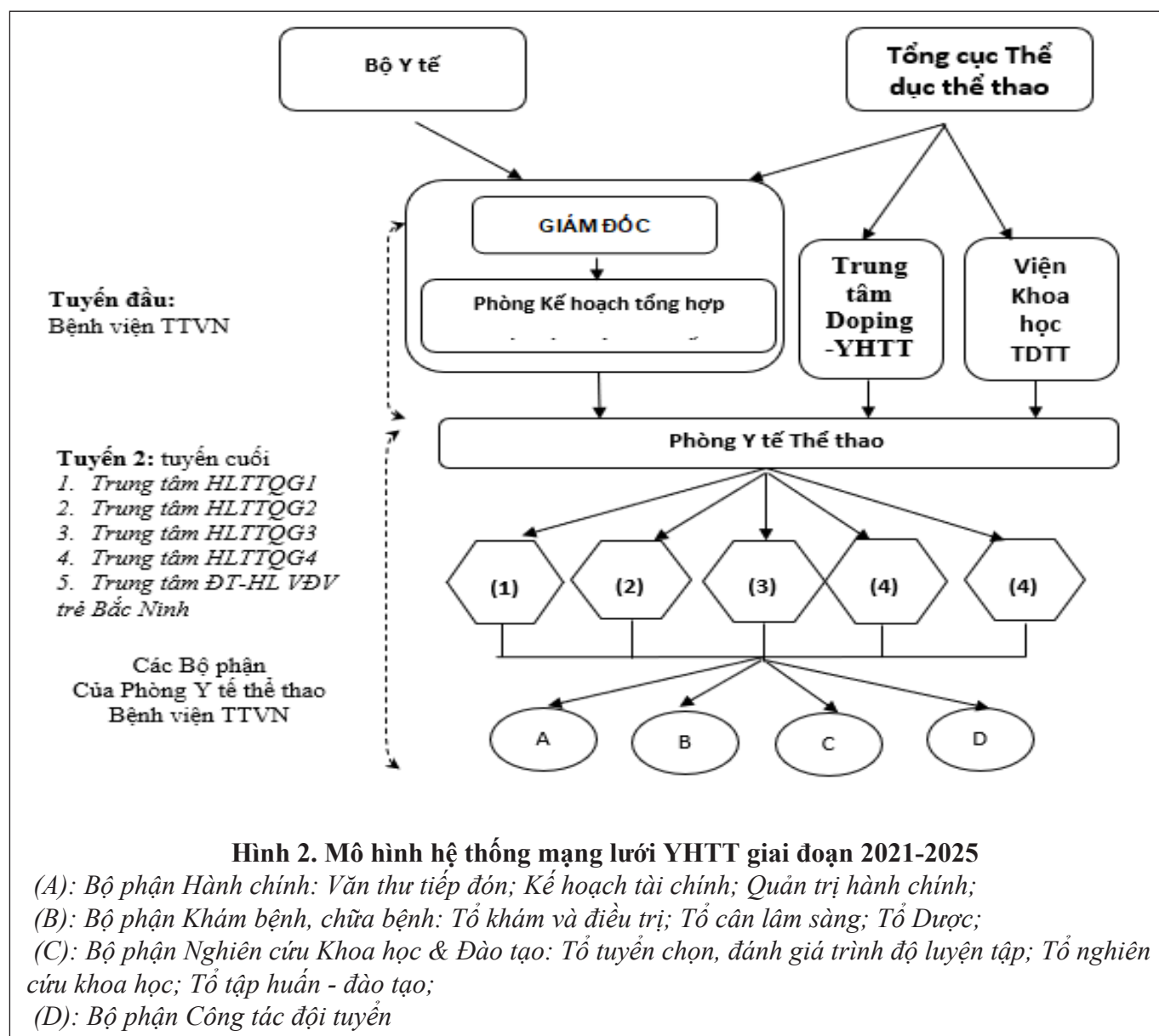
2.4.2. Dự kiến phát triển nguồn nhân lực YHTT

Để có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế thể thao, chúng ta phải có kế hoạch xây dựng hệ thống mạng lưới YHTT để nguồn nhân lực y tế thể thao được đào tạo ra, phải có địa chỉ để “điền” vào các “nút” của hệ thống mạng lưới YHTT. Kế hoạch mục tiêu cụ thể xây dựng hệ thống mạng lưới YHTT chúng tôi đề xuất như sau:

Giai đoạn 2021 - 2025, có 02 tuyến: Tuyến 1: Bệnh viện TTVN; Tuyến 2: các Phòng Khoa học và TYTT của các Trung tâm Huấn luyện TDDT là tuyến cuối;

Giai đoạn 2025 - 2030, có 03 tuyến: Tuyến 1: Bệnh viện TTVN; Tuyến 2: các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm Huấn luyện TDDT và Khoa/Bộ phận/T trung tâm có YHTT của các bệnh viện các tỉnh/thành; Tuyến 3: các “Bộ phận Y tế” của các Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện TDDT của các tỉnh, thành là tuyến cuối;

Giai đoạn sau 2030: Tuyến 1: Bệnh viện TTVN; Tuyến 2: các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung



tâm Huấn luyện TDTT và Khoa/Bộ phận/Trung tâm có YHTT của các bệnh viện các tỉnh/thành; Tuyến 3: Các “Bộ phận Y tế” của các Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện TDTT của các tỉnh, thành, và Khoa/Bộ phận/Trung tâm có YHTT của các bệnh viện các quận/huyện; Tuyến 4: các “Bộ phận Y tế” của các bệnh viện các quận/huyện; Tuyến 5: các “Bộ phận Y tế” của các Câu lạc bộ/Hiệp hội/Liên đoàn TDTT là tuyến cuối. Trên cơ sở lựa chọn mô hình tổ chức hệ thống mạng lưới YHTT tiên tiến: “Hệ thống mạng lưới tích hợp mô hình tháp và cơ cấu tổ chức quản trị phân quyền trực tuyến- chức năng, hướng trong” và Kế hoạch xây dựng mạng lưới YHTT toàn quốc giai đoạn tới, chúng tôi đề xuất số lượng các đơn vị quản lý, sự nghiệp YHTT và nhân lực được đào tạo YHTT dự kiến 03 giai đoạn 2021-2030 như Bảng 7, Bảng 8.

Để tăng cao tính khả thi trong giai đoạn đầu triển khai Hệ thống Y học thể thao, xin đề xuất mô hình Y học thể thao giai đoạn 2021-2025 như Hình 1. Tương lai lâu dài, hệ thống mạng lưới YHTT phải được tích hợp, hòa nhập vào hệ thống mạng lưới y tế và có quan hệ với các tổ chức hành chính. Căn cứ đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035; Chiến lược phát triển TDTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định của Bộ Y tế và ph ương pháp dự báo, chúng tôi đề xuất nhu cầu nhân lực phục vụ y tế thể thao cho 03 giai đoạn nói trên như Bảng 7 và Bảng 8.

3. KẾT LUẬN

Nhiệm vụ YHTT đã được các thể hệ thầy thuốc áp dụng trong nâng cao thể lực, hồi phục thể lực,

Bảng 7. Dự kiến hệ thống quản lý, tổ chức hoạt động YHTT tại các giai đoạn

Cấp	Số lượng đơn vị tại các giai đoạn								
	QL. hành chính	Hiện nay		2021-2025		2025-2030		Sau 2030	
		Quản lý TDTT	Sự nghiệp YHTT	Quản lý TDTT	Sự nghiệp YHTT	Quản lý TDTT	Sự nghiệp YHTT	Quản lý TDTT	Sự nghiệp YHTT
Bộ/Ngang Bộ/Ngành	30	04(I)	16(2)	04(I)	12(2)	04(I)	12(2)	04(I)	12(2)
Tỉnh/thành phố TW	63	63(II)	91(3)	63(II)	45 (3)	63(II)	63(3)	63(II)	63(3)
Tp. thuộc Tỉnh/Q/ H/TX	707	707(III)	723(4)	707(III)	350(4)	707(III)	550(4)	707 (III)	707(4)
Xã/ Phường/ Thị trấn	10614	0(IV)	0(4)	10614 (IV)	350(4)	10614 (IV)	850(4)	10614 (IV)	10641 (4)
TỔNG	11414	770	830	11388	757	11388	1475	11388	11451
<i>Các tuyến quản lý TDTT: (I) Tuyến I; (II) Tuyến II; (III) Tuyến III; (IV) Tuyến IV</i> <i>Các tuyến sự nghiệp YHTT: (1) Tuyến 1; (2) Tuyến 2; (3) Tuyến 3; (4) Tuyến 4</i>									

Bảng 8. Dự kiến số lượng cán bộ y tế chuyên sâu YHTT cần cho các giai đoạn

Cấp sự nghiệp YHTT	Số lượng đơn vị cán bộ YHTT									
	QL. hành chính	Hiện nay			2021-2025		2025-2030		Sau 2030	
		Sự nghiệp YHTT	Cán bộ Y tế	VB. YHTT	Cán bộ Y tế	VB. YHTT	Cán bộ Y tế	VB. YHTT	Cán bộ Y tế	VB. YHTT
Bộ/Ngang Bộ/Ngành	30	16(2)	341	13	360	30	390	120	420	150
Tỉnh/thành phố TW	63	91(3)	315	09	504	63	567	378	630	441
Tp. thuộc Tỉnh/Q/ H/TX	707	723(4)	31	03	707	235	707	471	707	707
Xã/Phường/ Thị trấn	10614	0(4)	0	0	10614	106	10614	212	10614	318
TỔNG	11414	830	687	25	12185	434	12278	1181	12371	1616



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

điều trị chấn thương của nền y học Việt Nam. YHTT hiện đại đã thâm nhập vào Việt Nam hơn 40 năm qua và khẳng định vai trò đóng góp trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và nâng cao thành tích VĐV trên các đấu trường khu vực và quốc tế. Nhưng hệ thống YHTT cho đến nay vẫn chưa được xây dựng bài bản, hệ thống, chưa được hòa nhập vào mạng lưới đào tạo, KCB của Bộ y tế và cũng chưa hòa nhập sâu vào hệ thống YHTT khu vực và quốc tế. Để giải quyết tồn tại này, trước hết Nhà nước cần đưa thiết chế YHTT vào các hệ thống Luật, văn bản dưới Luật Y tế, Luật TĐTT, Luật Giáo dục và Đào tạo...để tổ chức xây dựng mạng lưới quản lý, tổ chức trong: đào tạo nguồn lực, sử dụng nguồn lực YHTT vào mạng lưới chăm sóc sức khỏe nhân dân của Bộ Y tế và vào mạng lưới YHTT khu vực và quốc tế. Trước hết là xây dựng hệ thống mạng lưới YHTT, dự kiến đến năm 2030 có đủ 04 tuyến của hệ thống mạng lưới này; Thành lập và đưa đào tạo đủ mã ngành đào tạo y sinh y học thể dục thể thao về y học vận động, y học thể thao cho KCB, dự kiến đến sau năm 2030 có 12.371 cán bộ hoạt động trong lĩnh vực YHTT, trong đó có 11.451 cán bộ được đào tạo có văn bằng y sinh y học thể thao với 300 bác sĩ thể thao; Hoàn thiện thủ tục pháp lý, điều kiện tiêu chuẩn hành nghề y sinh YHTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Thể thao Việt Nam (2021). *Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng bác sĩ thể thao*. Báo cáo của Bộ môn Y học thể thao trình Trường Đại học

Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội và Tổng cục Thể dục thể thao.

2. Bệnh viện Thể thao Việt Nam (2021). *Hệ thống chỉ đạo tuyến mạng lưới y học thể thao*. Dự thảo trình Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hà Nội năm 2021.

3. Nguyễn Trọng Hoài (2001). *Mô hình hóa và dự báo chuỗi thời gian trong kinh doanh và kinh tế thành phố Hồ Chí Minh*. Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr. 5-10.

4. Đào Văn Dũng (2020). *Phương pháp nghiên cứu khoa học – nghiên cứu hệ thống y tế*. Nhà xuất bản y học

5. Võ Tường Kha, Vũ Thị Thu Thủy, Phạm Quang Thuận, Đỗ Văn Vĩnh và cộng sự (2020). *Bài giảng y học thể thao cơ bản*. Nhà xuất bản Thể thao và Du lịch.

6. Võ Tường Kha, Vũ Bá Thành (2020), *Giáo trình y học thể thao cơ bản*, Trường Đại y Hà Nội.

7. Võ Tường Kha (2021). Thực trạng công tác y học thể thao tại nước ta hiện nay. *Tạp chí Khoa học thể thao, số đặc biệt*, tr. 303-305

8. Quyết định số 871/QĐ-ĐHYD ngày 20/09/2021 của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Bộ môn Y học thể thao thuộc Trường Đại học Y Dược- Đại học Quốc Hà Nội.

Nguồn bài báo: tổng hợp kết quả từ công trình nghiên cứu của tác giả và các công trình đã được công bố của các nhà khoa học khác trong cả nước.

Ngày nhận bài: 16/8/2022; **Ngày duyệt đăng:** 13/10/2022